

Số: 181/2024/QĐST-HNGĐ

Bình Chánh, ngày 07 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, TP. HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 49/2024/HNGĐ ngày 15 tháng 01 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu: Ông **Trần Văn K**, sinh năm 1994

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu: Bà **Trương Thị Mỹ D**, sinh năm 1997

Hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 28/02/2024, các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn; Ông Trần Văn K và bà Trương Thị Mỹ D đã thỏa thuận được với nhau về việc thuận tình ly hôn.

[2] Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ vợ chồng: Ông Trần Văn K và bà Trương Thị Mỹ D đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 108/2015, quyền số 01/2015 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 10/8/2015 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Trương Thị Mỹ D và ông Trần Văn K xác nhận không có.

- Về tài sản chung, các vấn đề khác: Bà Trương Thị Mỹ D và ông Trần Văn K xác nhận không có.

- Về lệ phí: Bà Trương Thị Mỹ D và ông Trần Văn K chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà bà D và ông K đã nộp theo biên lai thu tiền số 0033025 ngày 05/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trương Thị Mỹ D và ông Trần Văn K đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND H.BC;
- Chi cục THADS H.BC;
- UBND xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ;

(1)
(2)
(1)
(1)
(2)
(3)

**THẨM
PHÁN**

**Đỗ Thị
Duy
Linh**

2AAKKBM*φηχχαβ+